

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 15-12-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
của nam, nữ sống chung như vợ
chồng mà không đăng ký kết hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

Các Thẩm phán: Ông Đoàn Hoài Trí;
Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2023/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con của nam, nữ sống chung như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 119/2023/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 64/2023/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ Tr, sinh năm 1993; thường trú: thôn Ch, xã C, huyện Ph, tỉnh B; tạm trú: số 1/17A, khu phố B, phường B, thành phố Th, tỉnh B, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lý Ngọc S - Luật sư Công ty Luật TNHH Ngọc Sơn & Partners thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quyết Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: số 253N/2, khu phố 1B, phường A, thành phố Th, tỉnh Bình D, có mặt.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Bà Phạm Thị Mỹ Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Phạm Thị Mỹ Tr trình bày:

Bà Phạm Thị Mỹ Tr và Ông Nguyễn Quyết Đ tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới vào tháng 3 năm 2020, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khoảng thời gian chung sống, Bà Tr, Ông Đ thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm, 06 tháng sau khi đám cưới, Ông Đ đã đuổi Bà Tr ra khỏi nhà dù biết lúc này Bà Tr đã mang thai được 02 tháng. Sau khi bị đuổi khỏi nhà, Bà Tr phải ở nhờ nhà của cha mẹ ruột, sau đó Bà Tr đã tự tiếp tục đi làm để kiếm tiền dưỡng thai. Sau khi sinh con, Ông Đ và Bà Tr tiếp tục sống chung. Hiện tại tình cảm không còn, Bà Tr yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ hôn nhân Bà Phạm Thị Mỹ Tr với Ông Nguyễn Quyết Đ.

Về con chung: Ngày 03 tháng 4 năm 2021, Bà Tr sinh cháu Nguyễn Đăng Qu. Thời gian này Ông Đ thường xuyên liên lạc và qua lại với một người phụ nữ khác, không cùng Bà Tr quan tâm, chăm sóc con. Hơn nữa, bà Khuất Thị Dân là mẹ Ông Đ thường xuyên có những lời lẽ cay nghiệt, xúc phạm, đay nghiến Bà Tr. Ngày 17 tháng 5 năm 2022, nhân lúc Bà Tr đi làm, Ông Đ và gia đình mang quần áo của Bà Tr vứt ra ngoài, khóa trái cửa không cho Bà Tr vào nhà, đồng thời Ông Đ đưa cháu Nguyễn Đăng Qu đi đâu không rõ thông tin. Bà Tr gọi điện cho Ông Đ để xin thăm con nhưng lần nào cũng bị gia đình Ông Đ gây khó dễ, cản trở quyền trực tiếp nuôi con. Khi Bà Tr có cơ hội được đến thăm con thì gia đình Ông Đ thường khoá trái cửa nhốt Bà Tr trong nhà với con. Khi Bà Tr có trình bày muốn đưa con Bà Tr là cháu Nguyễn Đăng Qu đi thì bị gia đình Ông Nguyễn Quyết Đ chửi bới, xúc phạm, đánh đập và đuổi Bà Tr đi. Do đó, về con chung Bà Phạm Thị Mỹ Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Đăng Qu, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2021. Bà Tr không yêu cầu Ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ông Nguyễn Quyết Đ trình bày:

Thống nhất trình bày của Bà Tr về việc Bà Tr và Ông Đ tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới ngày 01 tháng 3 năm 2020, lễ cưới được tổ chức tại quê của Bà Tr tại huyện Ph, tỉnh B. Sau khi tổ chức lễ cưới tại B, Ông Đ và Bà Tr cùng về sinh sống ở địa chỉ: tổ 1, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống, Ông Đ nhận thấy có nhiều vấn đề không hợp nhau (Bà Tr lười biếng, ở bẩn, nói xạo, hờn lảo, không chịu tiếp thu ý kiến của Ông Đ), từ đó xảy ra nhiều mâu thuẫn nên Ông Đ không đồng ý tổ chức lễ cưới bên nhà Ông Đ, cũng như không tiến hành đăng ký kết hôn với Bà Tr. Trước khi cưới và sống chung, Bà Tr không có công việc làm và không có thu nhập; mọi sinh hoạt của Bà Tr trước khi sống chung và sau khi sống chung đều do Ông Đ chu cấp, kể cả chi phí tổ chức lễ cưới. Hiện tại tình cảm không còn, mục đích sống chung với nhau không đạt được, việc sống chung chỉ làm khổ hai người, Ông Đ đồng ý yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa Bà Phạm Thị Mỹ Tr với Ông Nguyễn Quyết Đ.

Về con chung: Ông Nguyễn Quyết Đ và Bà Phạm Thị Mỹ Tr có 01 con chung tên Nguyễn Đăng Qu, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2021. Hiện nay con chung đang do Ông Đ nuôi dưỡng. Khi ly hôn, Ông Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Đăng Qu vì Ông Đ cho rằng đang chăm sóc con rất tốt, Ông Đ

có thu nhập tốt và ổn định, có chỗ ở ổn định và có tài sản riêng mà không phải đi thuê trọ như Bà Tr. Cháu Nguyễn Đăng Qu đã quen với điều kiện, môi trường sống ở nhà Ông Đ và Ông Đ đảm bảo chăm sóc con trong điều kiện tốt nhất. Ông Đ không yêu cầu Bà Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 119/2023/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Phạm Thị Mỹ Tr với bị đơn Ông Nguyễn Quyết Đ về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Bà Phạm Thị Mỹ Tr và Ông Nguyễn Quyết Đ là vợ chồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Phạm Thị Mỹ Tr với bị đơn Ông Nguyễn Quyết Đ về tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đăng Qu, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2021 cho Ông Nguyễn Quyết Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Quyết Đ không yêu cầu Bà Phạm Thị Mỹ Tr cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền cản trở Bà Phạm Thị Mỹ Tr trong việc thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, nguyên đơn Bà Tr kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về tranh chấp con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự thỏa thuận, hòa giải được với nhau về tranh chấp con chung: Thống nhất con chung tên Nguyễn Đăng Qu, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2021 giao cho Bà Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tổ tụng: Những người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện,

không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự Bà Tr và Ông Đ thỏa thuận với nhau về việc tranh chấp về con chung, cụ thể: Bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đăng Qu, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2021; về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa Bà Tr và Ông Đ.

Xét, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên phải được công nhận.

[2] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Án phí sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

[4] Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 148, 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, 14, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Bà Phạm Thị Mỹ Tr.

2. Một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 119/2023/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An không bị kháng cáo, kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà Phạm Thị Mỹ Tr và Ông Nguyễn Quyết Đ.

3. Sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 119/2023/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An về tranh chấp con chung, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự Bà Phạm Thị Mỹ Tr và Ông Nguyễn Quyết Đ. Cụ thể:

- Về con chung: Giao cho Bà Phạm Thị Mỹ Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đăng Qu, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2021.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Mỹ Tr và Ông Nguyễn Quyết Đ không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Mỹ Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004148 ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Phạm Thị Mỹ Tr không phải chịu. Hoàn trả cho Bà Phạm Thị Mỹ Tr 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0013137 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Hoài Trí Bùi Ngọc Thạch

Lưu Thị Mỹ Hương